

<p>- Gọi HSKG chia sẻ cách làm của câu b,c</p> <p>- GVNX và chốt KQ đúng.</p> <p>4. Ứng dụng - Dặn dò:</p> <p>- GVNX tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HSKG chia sẻ cách của câu b,c</p> <p>b. 0,2, 4, 6, 8, 10,12,14,16,18,20.</p> <p>c. 1,3,5,7,9,11,13,15,17,19,21.</p> <p>- HSNX</p>
--	--

Tập làm văn
KỂ LẠI LỜI NÓI, Ý NGHĨ CỦA NHÂN VẬT

I. Mục tiêu:

- Biết được hai cách kể lại lời nói và ý nghĩ của nhân vật và tác dụng của nó: nói lên tính cách nhân vật và ý nghĩa câu chuyện (ND ghi nhớ).
- Bước đầu biết kể lại lời nói , ý nghĩ của nhân vật trong bài văn kể chuyện theo hai cách: trực tiếp và gián tiếp (BT mục III).

II. Chuẩn bị : phiếu học tập

III. Các hoạt động dạy-học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Cho HS vận động theo bài hát</p> <p>2. Hình thành kiến thức mới:</p> <p>Bài 1: Cho HS thảo luận theo nhóm 4 để tìm những câu văn ghi lại lời nói, ý nghĩ của cậu bé trong câu chuyện Người ăn xin vào PHT.</p> <p>- Y/c HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- Nhận xét, khen những HS tìm đúng các câu văn.</p> <p>Bài 2: Lời nói và ý nghĩ của cậu bé nói lên điều gì về cậu?</p> <p>+ Nhờ đâu mà em đánh giá được tính nết của cậu bé?</p> <p>Bài 3</p> <p>- Y/c HS thảo luận nhóm đôi để hoàn thành y/c.</p> <p>- Gọi HS trình bày kết quả</p> <p>- Nhận xét, kết luận và viết câu TL vào</p>	<p>- HS vận động theo bài hát</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm 4 để tìm những câu văn ghi lại lời nói, ý nghĩ của cậu bé trong câu chuyện Người ăn xin vào PHT.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- Lời nói của cậu bé: <i>Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.</i></p> <p>- Ý nghĩ của cậu bé: + <i>Chao ôi ! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào!</i> + <i>Cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão</i></p> <p>- HSNX</p> <p>- Lời nói và ý nghĩ của cậu bé nói lên cậu là người nhân hậu, giàu tình thương yêu con người và thông cảm với nỗi khốn khổ của ông lão.</p> <p>+ Nhờ lời nói và suy nghĩ của cậu</p> <p>- 2 HS nối tiếp nhau đọc</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi</p> <p>- HS nối tiếp nhau phát biểu:</p>

cạnh lời dẫn.

Cách a) Tác giả dẫn trực tiếp - Các từ xưng hô (ông - cháu)

Cách b) Tác giả thuật lại gián tiếp - người kể xưng tôi, gọi người ăn xin là ông lão
- Ta cần kể lại lời nói và ý nghĩ của nhân vật để làm gì?

- Có những cách nào để kể lại lời nói và ý nghĩ của nhân vật?

- GVNX và gợi ý để HS rút ra ghi nhớ

- Y/c HS đọc lại ghi nhớ

3. Thực hành kĩ năng:

Bài 1:

- Gọi HS đọc y/c

- Các em dùng viết chì gạch 1 gạch dưới lời dẫn trực tiếp, 2 gạch dưới lời dẫn gián tiếp.

- Gọi HS chia sẻ trước lớp.

- Dựa vào đâu em nhận ra lời dẫn trực tiếp hay lời dẫn gián tiếp?

- GVNX

Bài 2: Gọi HS đọc y/c

- Khi chuyển lời dẫn gián tiếp thành lời dẫn trực tiếp cần chú ý những gì?

- Y/c hs thảo luận nhóm đôi để hoàn thành

- Gọi đại diện nhóm lên dán bài làm của mình

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung

Bài 3:

- Gọi hs đọc y/c

- Khi chuyển lời dẫn trực tiếp thành lời dẫn gián tiếp cần chú ý những gì?

- Y/c HS tự làm bài.

- Gọi HS chia sẻ trước lớp.

- GVNX

- Để thấy rõ tính cách của nhân vật

- Có 2 cách: Lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp.

- HS rút ra ghi nhớ.

- 3,4 HS đọc trước lớp

- HS đọc lại ghi nhớ

- HS đọc y/c

- HS làm bài

+ Lời dẫn gián tiếp: Bị chó sói đuổi

+ Lời dẫn trực tiếp:

Còn đó, đó sẽ nói là đang đi thì gặp ông ngoại

+ Theo đó, tốt nhất là chúng mình nhận lỗi với bố mẹ.

- HS chia sẻ trước lớp.

+ Lời dẫn trực tiếp là câu trọn vẹn được đặt sau dấu hai chấm phối hợp với dấu gạch ngang đầu dòng hay dấu ngoặc kép.

+ Lời dẫn gián tiếp đứng sau các từ: rằng, là và dấu hai chấm

- HS đọc y/c

- Thay đổi từ xưng hô và đặt lời nói trực tiếp vào sau dấu hai chấm kết hợp với dấu gạch đầu dòng hoặc dấu ngoặc kép.

- HS làm việc nhóm đôi

- HS nêu bài làm của mình

- HS đọc y/c

- Thay đổi từ xưng hô, bỏ dấu ngoặc kép hoặc dấu gạch đầu dòng, gộp lại lời kể với nhân vật.

- HS tự làm bài.

- HS chia sẻ trước lớp.

- Bác thợ hỏi Hòe là cậu có thích làm thợ xây không. Hòe đáp rằng Hòe thích lắm.

- HSNX

<p>4. Ứng dụng - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ta cần kể lời nói, ý nghĩ của nhân vật để làm gì? - GVNX tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau. 	<p>- HS nêu.</p>
--	------------------

Luyện từ và câu
MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN HẬU - ĐOÀN KẾT

I. Mục tiêu:

- Biết thêm một số từ ngữ (gồm cả tục ngữ, thành ngữ và từ Hán việt thông dụng) về chủ điểm Nhân hậu – Đoàn kết (BT2, BT3, BT4); biết cách mở rộng vốn từ có tiếng hiền, tiếng ác (BT1).

II. Chuẩn bị: PHT

III. Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Cho HS hát</p> <p>2. Thực hành kĩ năng:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thi tìm nhanh các từ có chứa tiếng hiền và các từ có chứa tiếng ác. - Mỗi đội sẽ cử người chơi tiếp sức lên viết từ chứa tiếng ác và từ chứa tiếng hiền. Các từ cần viết là từ phức. Trò chơi diễn ra trong vòng 5 -6 phút. Đội nào viết đúng nhiều từ là đội đó sẽ chiến thắng. - Hỏi HS về nghĩa của các từ vừa tìm được. - Gv tổng kết . tuyên dương đội thắng cuộc <p>* Từ chứa tiếng hiền <i>Hiền dụ, hiền đức, hiền lành, hiền hậu, hiền thảo, hiền khô, hiền thực, hiền lương, hiền từ.</i></p> <p>* Từ chứa tiếng ác <i>Hung ác, ác độc, ác nghiệt, ác chiến, tội ác, ác quỷ, ác mộng, tàn ác, ác hiểm, ác tâm,...</i></p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc y/c - Y/c HS thảo luận nhóm đôi làm bài - Gọi HS nêu kết quả bài làm của mình. <p>- GVNX</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc y/c - Y/c HS tự làm bài - Gọi HS đọc lần lượt từng câu 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS thi tìm nhanh các từ có chứa tiếng hiền và các từ có chứa tiếng ác. + hiền thực: + hiền lương: + hiền đức: + ác khẩu: + ác chiến: - 1HS đọc y/c - HS thực hiện trong nhóm đôi - Đại diện nhóm đọc kết quả của mình. <i>tàn ác, hung ác, độc ác, tàn bạo, đê nén, áp bức, chia rẽ</i> - 1 HS đọc - HS tự làm bài - Lần lượt HS đọc từng câu,

<p>- GV chốt lại lời giải đúng</p> <p>Bài 4:</p> <p>- Gọi HS đọc y/c</p> <p>- Muốn hiểu được các thành ngữ, tục ngữ em phải hiểu được cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng.</p> <p>+ Nghĩa đen là nghĩa nổi lên trong câu</p> <p>+ Nghĩa bóng là nghĩa suy ra từ nghĩa đen (khuyên ta...)</p> <p>- Gọi lần lượt hs nêu nghĩa đen và nghĩa bóng của từng câu</p> <p>- Cả 4 câu thành ngữ trên nằm trong chủ điểm nào?</p> <p>- Gọi hs đọc câu thành ngữ.</p> <p>4. Ứng dụng- Dặn dò:</p> <p>- Dặn HSVN học bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>a) Hiền như <i>bụt</i>. (hoặc <i>đất</i>)</p> <p>b) Lành như <i>đất</i>. (hoặc <i>bụt</i>)</p> <p>c) Dữ như <i>cọp</i>.</p> <p>d) <i>Thương nhau như chị em ruột</i>.</p> <p>- HSNX</p> <p>- HS đọc YC</p> <p>- lắng nghe</p> <p>- HS lần lượt nêu, hs khác nhận xét.</p> <p>- Nhân hậu-đoàn kết</p> <p>- 4 hs đọc lần lượt các câu thành ngữ</p>
--	--

KHOA HỌC

VAI TRÒ CỦA VI-TA-MIN, CHẤT KHOÁNG VÀ CHẤT XƠ

I. Mục tiêu:

- Kể tên những thức ăn chứa nhiều vi-ta-min (cà rốt, lòng đỏ trứng, các loại rau,...) và chất xơ (các loại rau).
- Nêu được vai trò của vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ đối với cơ thể:
- + Vi-ta-min rất cần cho cơ thể, thiếu cơ thể sẽ bị bệnh.
- + Chất khoáng tham gia xây dựng cơ thể, tạo men thúc đẩy và điều khiển hoạt động sống, nếu thiếu cơ thể sẽ bị bệnh.
- + Chất xơ không có giá trị dinh dưỡng nhưng rất cần để đảm bảo hoạt động bình thường của bộ máy tiêu hoá.

II. Chuẩn bị:- Hình trang 14,15- 4 tờ giấy khổ lớn, phiếu học tập theo nhóm

III. Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Cho HS chơi trò chơi “ Ai nhanh, Ai đúng”</p> <p>- HS thi kể tên các loại thức ăn có chứa chất đạm, chất béo.</p> <p>- GVNX</p> <p>2. Hình thành kiến thức mới:</p> <p>* Hoạt động 1: Những loại thức ăn chứa nhiều vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ</p> <p>- Y/c hs ngồi cùng bàn nói nhau nghe tên</p>	<p>- HS chơi TC “ Ai nhanh, Ai đúng”.</p> <p>- HS hoạt động nhóm đôi</p>

những thức ăn chứa nhiều vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ và hỏi với nhau bạn thích ăn những món thức ăn nào được chế biến từ những thức ăn đó.

- Gọi 3 cặp HS thực hiện.

- Gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- **GVNX, kết luận:**

Hoạt động 2: Vai trò của vi-ta-min, chất khoáng, chất xơ

- Chia lớp thành 3 dãy và đặt tên: nhóm vi-ta-min, nhóm chất khoáng, nhóm chất xơ và nước.

* **Nhóm Vi-ta-min:**

+ Kể tên một số loại vi-ta-min mà em biết?

+ Nêu vai trò của các loại vi-ta-min đó

+ Thức ăn chứa nhiều vi-ta-min có vai trò gì đối với cơ thể?

+ Nếu thiếu vi-ta-min cơ thể sẽ ra sao?

* **Nhóm chất khoáng:**

+ Kể tên một số chất khoáng mà em biết?

+ Nêu vai trò của các loại chất khoáng?

+ Nếu thiếu chất khoáng cơ thể sẽ ra sao?

* **Nhóm chất xơ và nước:**

+ Chất xơ có vai trò gì đối với cơ thể?

+ Kể tên những thức ăn chứa nhiều chất xơ?

- Sau 7 phút gọi 3 nhóm lên dán kết quả và trình bày, các nhóm khác bổ sung.

- Từng cặp lên trình bày trước lớp:

- *Các thức ăn có chứa nhiều vi-ta-min và chất khoáng: sữa, pho-mát, trức, xúc xích, chuối, cam, gạo, ngô, ốc, cua, cà chua, đu đủ, thịt gà, trứng, cá, chanh, dầu ăn, dừa hấu,...*

- *Các thức ăn có chứa nhiều chất xơ: bắp cải, rau diếp, hành, cà rốt, súp lơ, đỗ quả, rau ngót, rau cải, rau muống, đậu đũa,...*

- *mình thích ăn chuối nấu vì rất ngọt, rất ngon. Mình thích ăn đậu đũa xào vì rất ngon, thơm,...*

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

- *A,B,C,D,E*

- *A giúp sáng mắt, D giúp xương cứng và cơ thể phát triển, C chống chảy máu chân răng, B giúp tiêu hóa...*

+ thức ăn chứa nhiều vi-ta-min rất cần cho hoạt động sống của cơ thể.

+ Nếu thiếu vi-ta-min cơ thể sẽ bị bệnh, chậm phát triển

+ can-xi, sắt, phốt pho

+ Can-xi chống còi xương, sắt tạo máu cho cơ thể, phốt pho tạo xương cho cơ thể

+ Chất khoáng tham gia vào việc xây dựng cơ thể, tạo men tiêu hóa, thúc đẩy hoạt động sống. Nếu thiếu cơ thể sẽ bị bệnh.

- Chất xơ đảm bảo hoạt động bình thường của bộ máy tiêu hóa

- rau, đậu, các loại khoai

- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.

<p>* GVNX, kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc mục bạn cần biết. <p>Hoạt động 3: Nguồn gốc của nhóm thức ăn chứa nhiều vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành 6 nhóm, phát phiếu học tập, y/c các nhóm thảo luận trong 5 phút để hoàn thành. - Gọi đại diện nhóm lên trình bày. - Hỏi: Các thức ăn chứa nhiều vi-ta-min, chất khoáng, chất xơ có nguồn gốc từ đâu? - Tuyên dương nhóm làm nhanh và đúng. <p>3. Ứng dụng - Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GVNX tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc mục bạn cần biết. - Lớp chia nhóm và thảo luận - Đại diện nhóm lên trình bày - Có nguồn gốc từ động vật, thực vật.
---	--

THỂ DỤC

ĐI ĐỀU, VÒNG PHẢI TRÒ CHƠI: “BỊT MẮT BẮT DÊ”

I. Mục tiêu:

- Bước đầu biết cách thực hiện động tác đi đều, vòng phải, vòng trái, đứng lại.
- Biết cách chơi và tham gia được trò chơi: “Bịt mắt bắt dê”.

II. Địa điểm- Phương tiện:

- Địa điểm: Sân trường
- Phương tiện: Còi, , 4 – 6 cái khăn.

III. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> • GV nhận lớp, phổ biến nội dung và yêu cầu giờ học. • Chấn chỉnh đội ngũ, trang phục tập luyện. • Chơi trò chơi: “Làm theo tín hiệu”. • Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, khuỷu gối, vai, hông. <p>* Giậm chân tại chỗ theo nhịp 1-2 , 1-2.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Lớp trưởng báo cáo sĩ số • HS chơi • HS khởi động <p>HS tập</p>